

Số: 1806/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 21 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong
lĩnh vực Tiếp công dân và lĩnh vực Xử lý đơn thuộc ngành Thanh tra
áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy
định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tổng
Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong
lĩnh vực Tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính
phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tổng
Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong
lĩnh vực Xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 92/TTr-TTr ngày
18 tháng 7 năm 2022.*



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Tiếp công dân và lĩnh vực Xử lý đơn thuộc ngành Thanh tra áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tiếp công dân và lĩnh vực Xử lý đơn ban hành kèm theo Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc ngành Thanh tra đã được chuẩn hóa áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Công Dịch vụ công tỉnh;
- LĐVP, CVNC, TT.PVHCC;
- Lưu: VT, hvathien.



Nguyễn Thanh Nhân

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN VÀ LĨNH VỰC XỬ LÝ ĐƠN THUỘC NGÀNH THANH TRA ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG

(Kèm theo Quyết định số 1806 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2022

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

TT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế
I. Lĩnh vực Tiếp công dân						
1	Thủ tục tiếp công dân tại cấp tỉnh	Thủ tục tiếp công dân tại cấp tỉnh	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Thanh tra tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Không	Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021
2	Thủ tục tiếp công dân tại cấp huyện	Thủ tục tiếp công dân tại cấp huyện	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện	Không	Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021
3	Thủ tục tiếp công dân tại cấp	Thủ tục tiếp công dân tại cấp	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	Thông tư số 04/2021/TT-



TT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế
	xã	xã	nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh			TTCP ngày 01/10/2021
II. Lĩnh vực Xử lý đơn						
4	Thủ tục xử lý đơn tại cấp tỉnh	Thủ tục xử lý đơn tại cấp tỉnh	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Thanh tra tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Không	Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021
5	Thủ tục xử lý đơn tại cấp huyện	Thủ tục xử lý đơn tại cấp huyện	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện	Không	Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021
6	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021

